

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-PT
Ngày 14-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 17-11-2022 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thanh H; sinh năm 1982 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: nhật phế liệu; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Ngọc A (sống); có vợ tên Nguyễn Thị Kim Q, có một người con sinh năm 2005;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 02/8/2019; Ngày 20/01/2020 bị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 20/4/2020, ngày 17/5/2021 bị Công an xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 09/6/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1596/QĐUB; Ngày 08/4/2013 bị Ủy ban nhân dân

thành phố T, tỉnh Long An đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1488/QĐ.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Người bị hại:* Công ty I.

Địa chỉ trụ sở: phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại Công ty I là ông Nguyễn H; sinh năm 1992; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Long An. Theo văn bản ủy quyền số 84/UQ-CT ngày 04 tháng 8 năm 2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Ngọc A; sinh năm 1961; nơi cư trú: phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn K.

2. Ông Nguyễn Hữu P.

3. Ông Phạm Tấn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 20 tháng 3 năm 2022, bị cáo H điều khiển xe mô tô loại Wave không biển số, lồi theo thùng chở đồ phía sau có để sẵn một số dụng cụ như: búa, đục, xà beng, cưa tay đến bãi đất trống cặp đường D7, Khu dân cư trung tâm mở rộng, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An nơi tập kết cổ hồ ga thuộc quyền quản lý của Công ty I. Khi đến địa điểm trên bị cáo H dùng búa, đục để đục phần bê tông liên kết với khung sắt, sau đó dùng xà beng nạy phần khung sắt cổ hồ ga lên, đặc điểm khung sắt hình vuông, loại sắt V, mỗi cạnh dài 103cm. Sau khi lấy được khung sắt thứ nhất, bị cáo H tiếp tục thực hiện hành vi lấy khung sắt thứ hai, đặc điểm khung sắt hình vuông, loại sắt V, mỗi cạnh dài 88cm thì bị lực lượng Công an đến hiện trường phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô loại Wave không gắn biển số, phía sau có gắn lô kéo; 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 88cm x 4, trọng lượng 06kg; 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 103cm x 4, trọng lượng 07kg; 01 (một) búa bằng sắt dài 38,5cm và 01 (một) đục bằng sắt dài 21,5cm.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An kết luận về giá trị của tài sản: 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 88cm x 4, trọng lượng 06kg giá trị 72.000 đồng và 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 103cm x 4, trọng lượng 07kg giá trị 84.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 88cm x 4,

trọng lượng 06kg và 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 103cm x 4, trọng lượng 07kg cho người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại nhận.

Đối với xe mô tô loại Wave không gắn biển số, màu xanh đen qua tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An xác định không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) búa bằng sắt dài 38,5cm; 01 (một) đục bằng sắt dài 21,5cm và 01 (một) thùng lôi kéo, hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An quản lý.

Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại của Công ty I yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị của 01 cổ hồ ga bằng bê tông cốt thép, kích thước 120cm x 120cm x 20cm và nhân công theo kết luận định giá tài sản với số tiền là 1.600.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường xong, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại Công ty I là ông Nguyễn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 67/2022/HS-ST ngày 17-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 50; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) tháng tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/11/2022, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có người thân là người có công với nước như ông và cậu của bị cáo là liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo bị bệnh nhiễm HIV từ năm 2009 cho đến nay đang uống thuốc điều trị, có xác nhận của Trạm y tế phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, cũng được xem thêm là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 3 tháng tù.

Sau xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để uống thuốc điều trị HIV (có xác nhận của UBND phường 4 và Bệnh viện Long An). Xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 17-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Vào ngày 20/3/2022 tại khu vực bãi đất trống cặp đường D7, Khu dân cư trung tâm mở rộng, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo H đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 88cm x 4, trọng lượng 06kg trị giá 72.000 đồng và 01 (một) khung sắt cổ hồ ga hình vuông, kích thước 103cm x 4, trọng lượng 07kg trị giá 84.000 đồng, tổng cộng 156.000 đồng thuộc quyền sở hữu của Công ty I.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người bị hại; tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có người thân là người có công với nước như ông và cậu của bị cáo là liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo bị bệnh nhiễm HIV từ năm 2009 cho đến nay đang uống thuốc điều trị, có xác nhận của Trạm y tế phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, đã được xem là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm đã xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo mà bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử, còn các tình tiết khác được xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử sơ thẩm đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có 03 tiền sự chưa hết thời gian bị coi là chưa bị xử phạt hành chính: Ngoài tiền sự ngày 17/5/2021 bị Công an xã Hướng Thọ Phú, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản đã là tình tiết định tội đối với bị cáo trong lần phạm tội này. Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 02/8/2019; Ngày 20/01/2020 bị Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố T, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 20/4/2020. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 09/6/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1596/QĐUB; Ngày 08/4/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1488/QĐ. Nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15/04/2022 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 17-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 50; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm